

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bổ trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
I	Văn phòng Sở Y tế																							
1	Nguyễn Thị Kim Uyên		1979	2012	Phòng Tổ chức cán bộ	Cử nhân Tiếng Anh				1														Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ
2	Nguyễn Thị Giang Thanh		1991	2014	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thạc sĩ Kế toán											1							Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính
3	Nguyễn Thanh Bình	1976		2012	Thanh tra Sở	Thạc sĩ kinh tế											1							Phó Chánh Thanh tra Sở Y tế
4	Trịnh Thị Kim Hoàng		1987	2011	Phòng Nghiệp vụ Dược	Dược sĩ chuyên khoa I											1							Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược
	TỔNG CỘNG: 04									1							3							
II	Bệnh viện đa khoa tỉnh																							
1	Trần Thị Diệu Huyền		1992	2017	Khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ đa khoa			1															Phó Trưởng khoa
2	Lê Hồ Như Ngọc		1994	2018	Khoa Vi sinh	Cử nhân xét nghiệm				1														Phó Trưởng khoa
3	Nguyễn Văn Trung	1978		2001	Khoa Thận kinh	BSCKII Ngoại khoa			1															đào tạo chuyên khoa Thận kinh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đang ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
4	Phạm Nhất Nhiệm	1984		2008	Khoa Thần kinh	BSCKI		1															Phó Trưởng khoa	
5	Nguyễn Thị Huyền Thương		1990	2014	Khoa Nội Tiêu hóa	BSCKI		1																
6	Phạm Sỹ Hiệp	1976		2010	Khoa Lão khoa	BSCKI		1															Phó Trưởng khoa	
7	Trần Thị Cẩm Uyên		1987	2009	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên trung cấp								1										
8	Hoàng Thái Bảo	1995		2021	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Bác sĩ đa khoa					1													Chuyên khoa định hướng PHCN
9	Nguyễn Văn Cương	1994		2018	Khoa Nội Tiêu hóa	Bác sĩ đa khoa					1													Nội soi cơ bản
10	Nguyễn Thanh Bình	1992		2016	Khoa Nội Tiêu hóa	Bác sĩ đa khoa					1													Nội soi cơ bản
	TỔNG CỘNG: 10							3	2	1	3					1								
III	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn																							
1	Đặng Trung Nguyên	4/29/1994		2018	Khoa Phụ Sân	Bác sĩ đa khoa			1															
2	Phan Đức Thịnh	9/10/1995		2019	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ đa khoa			1															
3	Phạm Thành Kông	4/18/1995		2019	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ đa khoa			1															

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
4	Nguyễn Hoàng Long	10/21/1996		2021	Khoa Liên Chuyên khoa (Mắt, Răng-Hàm- Mặt; Tai- Mũi-Họng)	Bác sĩ đa khoa			1															
5	Nguyễn Thị Quyên		12/1/1994	2018	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ đa khoa			1															
6	Nguyễn Chí Thông	12/4/1995		2020	Khoa Ngoại Chấn thương - Thân kinh	Bác sĩ đa khoa			1															
7	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt		7/2/1995	2019	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ đa khoa			1															
8	Trần Thanh Kiệt	6/2/1992		2019	Khoa Nội Tim mạch - Lão khoa	Bác sĩ đa khoa			1															
9	Trần Thị Thu Trang		6/21/1994	2019	Khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa			1															
10	Nguyễn Thị Nữ		9/20/1993	2018	Khoa Ngoại tổng hợp	Cao đẳng Điều dưỡng								1										
11	Võ Trà My		10/12/1991	2013	Khoa Nội tổng hợp	Cao đẳng Điều dưỡng								1										
12	Võ Văn Đến	4/20/1991		2016	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng Điều dưỡng								1										
13	Hồ Như Quỳnh		10/15/1995	2018	Khoa Phụ Sân	Cao đẳng Hộ sinh								1										

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
14	Tô Văn Sơn	12/12/1973		2000	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng												1						
	TỔNG CỘNG: 14								9						4			1						
IV	Bệnh viện Mắt																							
1	Ngô Thị Như Bình		1995	2019	Khoa khám bệnh - Điều trị ngoại trú	Bác sĩ định hướng			1															
2	Bùi Thị Thanh Vy		1972	1997	Khoa khám bệnh - Điều trị ngoại trú	Cao đẳng điều dưỡng								1										
3	Võ Trần Duy Quyền		1982	2009	Khoa Phẫu thuật GMHS	Cao đẳng điều dưỡng								1										
	TỔNG CỘNG: 03								1					2										
V	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi																							
1	Lê Tuấn Ngọc	1968		1996	Khoa Bệnh phổi	Bác sĩ chuyên khoa I - Lao										1							Giám đốc	
2	Trần Thị Kim Thu		1989	2020	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân kế toán											1						Phó Trưởng phòng	
3	Nguyễn Thị Toàn		1989	2011	Khoa Bệnh phổi	Cử nhân điều dưỡng											1						Điều dưỡng trưởng khoa	
4	Nguyễn Cảnh Đông	1982		2007	Khoa Dược	Dược sĩ dại học			1								1						Phó Trưởng khoa	
5	Phan Thị Chi Lan		1979	2013	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật												1					Trưởng phòng	chuyên viện chính

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
6	Võ Thị Hồng Phượng		1994	2020	Khoa Bệnh phổi	Bác sĩ YHCT					1													
7	Phạm Văn Hùng	1989		2013	Khoa Bệnh phổi	Bác sĩ đa khoa			1														Phó Trưởng khoa	
8	Nguyễn Thành Chi	1983		2011	Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyển	Bác sĩ đa khoa			1														Phó Trưởng khoa	
9	Nguyễn Hữu Nhân	1983		2013	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	Cử nhân điều dưỡng			1														Phó Trưởng khoa	
10	Nguyễn Sỹ Dũng	1972		1995	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	Cử nhân điều dưỡng			1															
11	Trần Thị Việt		1988	2011	Khoa Lao	Cao đẳng điều dưỡng									1									
12	Võ Văn Dũng	1968		1990	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	KTV Xét nghiệm																1		
13	Võ Thị Kim Lê		1970	1996	Khoa Bệnh phổi	Điều dưỡng trung học																1		
14	Nguyễn Thu Ngân		1971	1999	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	Y sĩ																1		
15	Phạm Thị Thu Hương		1984	2005	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật y học			1														Phó Trưởng khoa	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đang ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
16	Phan Thị Mỹ Linh		1986	2010	Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyển	Cử nhân điều dưỡng			1														Điều dưỡng trưởng khoa	
17	Phan Thị Ngọc Kiều		1982	2017	Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyển	Cao đẳng điều dưỡng								1										
	TỔNG CỘNG: 18								7		1				2		1	3	1				3	
VI	Bệnh viện Tâm thần																							
1	Huỳnh Mộng Đức	15/12/1966		1994	Phó Giám đốc	Bác sĩ CKI											1							Giám đốc
2	Nguyễn Lang Tùng	15/11/1977		2006	Trưởng khoa Điều trị Nữ	Bác sĩ CKI		1																Phó Giám đốc
3	Nguyễn Văn Việt Văn	13/3/1995		2020	Khoa Điều trị Nam	Bác sĩ đa khoa			1															Phó trưởng khoa
4	Đặng Trà My		24/3/1993	2018	Khoa Phục hồi chức năng	Bác sĩ đa khoa			1															Phó trưởng khoa
5	Châu Thanh Bình	17/8/1973		1995	Khoa Tâm bệnh	Bác sĩ đa khoa			1															Phó trưởng khoa
6	Cao Thị Mỹ Truyền		02/8/1989	2021	Khoa Điều trị Nữ	Bác sĩ đa khoa			1															
7	Nguyễn Thị Phương		10/10/1991	2021	Khoa Điều trị Nữ	Bác sĩ đa khoa			1															
8	Nguyễn Thị Yến		05/3/1984	2007	Điều dưỡng trưởng khoa Tâm bệnh	Cử nhân điều dưỡng			1															
9	Đoàn Li Va		30/11/1990	2014	Khoa Dược	Dược sĩ dại học			1															
10	Trần Thị Minh Châu		18/2/1981	2012	Khoa Dược	Cao đẳng dược								1										
11	Đỗ Thu Hà		06/12/1976	1998	Khoa Dược	Cao đẳng dược								1										

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú		
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng	
																	Cao cấp	Trung cấp							
12	Nguyễn Thị Thùy Linh		26/11/1994	2018	Khoa Phục hồi chức năng	Cao đẳng Vật lý trị liệu - PHCN										1									
13	Nguyễn Ngọc Trung	20/4/1981		2010	Khoa Thẩm dò chức năng - Xét nghịệm	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học											1							KTV Trường khoa	
14	Tạ Hữu Lộc	16/9/1989		2016	Khoa Điều trị Nam	Cao đẳng điều dưỡng									1									Điều dưỡng trưởng khoa	
15	Nguyễn Thị Phương Tĩnh		02/12/1992	2016	Khoa Điều trị Nam	Y sĩ									1										
16	Lê Thị Mai Dung		28/9/1987	2015	Khoa Tâm bệnh	Điều dưỡng trung học									1										
17	Bùi Thị Đào		12/10/1994	2016	Khoa Tâm bệnh	Y sĩ									1										
18	Phan Xuân Hậu	06/10/1971		2007	Trưởng khoa Thăm dò chức năng - Xét nghịệm	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh												1							
19	Võ Đình Quang	04/03/1973		1997	Điều dưỡng trưởng khoa Điều trị Nam	Cử nhân điều dưỡng												1						Phó trưởng khoa	
20	Nguyễn Trọng Sáng	24/9/1966		1997	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	Cử nhân điều dưỡng												1							
	TỔNG CỘNG: 20							1	7					2	4	2	1	3							
VII	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình																								
1	Nguyễn Thị Thu		1979	2006	Trưởng phòng HC- KH	Đại học: Tin học; Luật; Ngoại ngữ (Anh)											1							Chi cục trưởng	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bổ trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
2	Phan Thị Thu Hương		1972	2006	Phó Trưởng phòng TT-DS	Thạc sĩ Khoa học xã hội - Chăm sóc sức khỏe											1							Chi cục trưởng
3	Ngô Thị Mỹ Lệ		1988	2014	Cán sự phòng HC- KH	Trung cấp Văn thư																1		
4	Phan Thị Thuận		1976	2013	Chuyên viên phòng TT-DS	Đại học Xã hội học												1						Phó Trưởng phòng
5	Lại Thị Minh Trà		1984	2009	Chuyên viên phòng TT-DS	Thạc sĩ Y tế công cộng												1	1					Phó Trưởng phòng
	TỔNG CỘNG: 06																2	1	2			1		
VIII	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm																							
1	Phan Hoàng Ngọc		1977	2009	Phòng Công tác thanh tra	CK1 ATTP											1		1					Chi cục trưởng
2	Hồ Huyền Như		1985	2013	Phòng Hành chính - Nghịệp vụ	CK1 ATTP											1							Chi cục trưởng
3	Nguyễn Thị Dung		1984	2013	Phòng Hành chính - Nghịệp vụ	Ths Công nghệ thực phẩm												1						Phó Trưởng phòng
4	Nguyễn Phúc	1984		2012	Phòng Công tác thanh tra	Kỹ sư Công nghệ hóa thực phẩm												1						Phó Trưởng phòng
	TỔNG CỘNG: 05																2	2	1					
IX	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật																							
1	Phạm Văn Thành	1970		2008	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	Bác sỹ y học dự phòng			1									1						Phó khoa
2	Ngô Minh Đức	1993		2017	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	Bác sỹ y học dự phòng			1															Phó khoa

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đang ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
3	Trần Thị Phương		1980	2010	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	Cử nhân tâm lý									1									Chuyển đổi YTCC
4	Dương Quế Trinh		1977	2012	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	Cử nhân kinh tế												1						
5	Lê Thị Chính		1979	2002	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế	Cử nhân YTCC				1								1	1	1			Trưởng khoa	
6	Trần Đức Duy	1987		2013	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế	Bác sỹ YHDP				1									1	1			Phó khoa	
7	Trần Thanh Thúy		1992	2016	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế	Bác sỹ YHDP				1									1	1			Phó khoa	
8	Trà Minh Quốc	1991		2013	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế	Bác sỹ đa khoa			1	1	1								1	1				
9	Hồ Thị Linh Phụng		1993	2018	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Cử nhân sinh học				1														
10	Ngô Thị Thu Hiền		1974	2004	Khoa Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cử nhân báo chí												1					Trưởng khoa	
11	Đỗ Nhất Tâm	1982		2009	Khoa Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Kỹ sư môi trường				1													Phó Trưởng khoa	
12	Cù Thanh Bình	1986		2013	Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học	Kỹ sư kỹ thuật môi trường				1									1	1			Phó Trưởng khoa	
13	Bành Quốc Thạch	1987		2013	Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học	Cử nhân Khoa học môi trường				1							1		1	1			Phó Trưởng khoa	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
14	Đinh Thị Diễm		1982	2010	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm	Bác sỹ đa khoa			1											1	1		Phó Trưởng khoa	
15	Phạm Thị Thanh Hằng		1991	2016	Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm	Bác sỹ YHDP				1										1	1		Phó Trưởng khoa	
16	Phạm Thị Hồng		1983	2011	Phòng khám đa khoa	Bác sỹ đa khoa			1								1						Phó Trưởng khoa	
17	Huỳnh Thị Thiên Thúy		1973	2002	Phòng khám đa khoa	Bác sỹ đa khoa			1														Phó Trưởng khoa	
18	Trương Tấn Lực	1992		2016	Phòng khám đa khoa	Y sỹ đa khoa								1										
19	Bùi Thị Thúy Sinh		1982	2014	Phòng khám đa khoa	Y sỹ đa khoa						1		1										
20	Nguyễn Thị Hạnh		1981	2014	Phòng khám đa khoa	Y sỹ đa khoa								1										
21	Tôn Nữ Kiều Nhi		1982	2007	Khoa XN - CĐHA - TDCN	Kỹ sư Công nghệ hóa thực phẩm											1						Phó Trưởng khoa	
22	Lê Phúc Mạnh	1985		2011	Khoa XN - CĐHA - TDCN	Kỹ sư Công nghệ Sinh Học											1						Phó Trưởng khoa	
23	Nguyễn Đỗ Ngọc Nhuận	1972		1995	Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm	Thạc sỹ Y tế công cộng												1					Phó giám đốc	
24	Trần Thị Nguyệt Nga		1974	1997	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân kế toán												1					Trưởng phòng	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bổ trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
25	Đỗ Nguyễn Thanh Dung		1985	2010	Phòng Tổ chức - Hành chính	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh												1						
	TỔNG CỘNG: 48								6	9	1	1			4			5	6	8	8			
X	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm																							
1	Trần Nguyễn Thế Vũ	1978		2005	Phòng Hóa lý	Kỹ sư Hóa												1					Phó Giám đốc	
2	Huỳnh Thị Bé Cơ		1986	2011	Phòng Dược lý - Vi sinh	Thạc sĩ Sinh học												1					Giám đốc	
3	Nguyễn Hoài Nam	1974			Phòng Hóa lý	Dược sĩ												1					Trưởng phòng	
4	Đoàn Thị Hồng Diễm		1979	2008	Phòng Dược lý - Vi sinh	Thạc sĩ Sinh học											1						Phó Trưởng phòng	
5	Nguyễn Xuân Huy	1986		2009	Phòng Đông dược - Mỹ phẩm	Thạc sĩ Hóa học											1						Phó Trưởng phòng	
6	Võ Thị Hương		1986	2014	Phòng Đông dược - Mỹ phẩm	Dược sĩ			1															
	TỔNG CỘNG: 06								1									2	3					
XI	Trung tâm Giám định y khoa																							
1	Nguyễn Thị Len		1972	1996	GĐYK	Bác sĩ đa khoa			1														Giám định viện	
	TỔNG CỘNG: 01								1															
XII	Trung tâm Pháp y																							
1	Lê Quang Hiến	1972		2005	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bác sĩ đa khoa												1					Phó giám đốc	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
	TỔNG CỘNG: 01																	1						
XIII	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn																							
1	Đoàn Thị Thân		1994	2020	Khoa Nội	Bác sỹ đa khoa			1															
2	Nguyễn Thị Diệu		1995	2020	Khoa Nhi	Bác sỹ Y khoa			1															
3	Huỳnh Văn Trọng	1991		2016	Khoa Khám	Bác sỹ đa khoa			1															
4	Nguyễn Thị Thín		1989	2010	Khoa Khám	Điều dưỡng trung học																1		
5	Nguyễn Thị Thu Phương		1989	2010	Khoa Khám	Điều dưỡng trung học																1		
6	Phạm Thị Thảo		1996	2021	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sỹ đa khoa					1													Bác sỹ Gây mê hồi sức
7	Phạm Thế Mẫn	1996		2021	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sỹ đa khoa					1													Bác sỹ Gây mê hồi sức
8	Lê Thị Xuân Thúy		1984	2009	TYT Bùi Thị Xuân	Dược sỹ trung học																1		
9	Hồ Thị Thúy		1990	2011	TYT Bùi Thị Xuân	Dân số viên																1	dân số	
10	Trần Thị Tuyết		1992	2020	TYT Phước Mỹ	Dược sỹ cao đẳng								1										
11	Lê Thị Minh Ánh		1976	1998	TYT Nhơn Phú	Cao đẳng điều dưỡng									1									
12	Hà Hữu Định	1994		2018	TYT Lê Hồng Phong	Dược sỹ trung học																1		
13	Trần Thị Bích Trâm		1990	2011	TYT Nhơn Bình	Cao đẳng điều dưỡng										1								
	Tổng cộng: 13								3		2			1	2								5	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
XIV	Trung tâm y tế huyện Tuy Phước																							
1	Nguyễn Đình Long	05/02/1969		1993	Trường phòng, phòng Tài chính - Kế toán	Đại học kế toán											1							
2	Nguyễn Thanh Lưu	22/9/1986		2010	Phòng Kế hoạch - Nghịệp vụ,	Trung cấp tin học													1				Đào tạo đại học tin	
3	Phan Thị Chí Linh		20/7/1979	2007	Phòng Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng							1									Điều dưỡng trưởng khoa		
4	Tạ Thị Kim lan		12/12/1988		Phòng Kế hoạch - Nghịệp vụ	Cao đẳng điều dưỡng							1											
5	Nguyễn Thị Ly Ly		11/15/1991	2013	Khoa Nội - Nhi	Cao đẳng điều dưỡng							1											
6	Nguyễn Thị Ngọc Hân		16/02/1989	2011	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng							1											
7	Trương Hoàng Hiền		2/2/1990	2014	Khoa Hồi sức cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng							1									Điều dưỡng trưởng khoa		
8	Nguyễn Minh Vị	28/02/1974		2005	Phó trưởng khoa, Ngoại tổng hợp	Bác sĩ CKI ngoại											1					Trưởng khoa		
9	Nguyễn Thanh Tuyền	8/2/1990		2013	Khoa Ngoại tổng hợp	Cao đẳng điều dưỡng							1											
10	Nguyễn Phú Quý	09/3/1996		2018	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung cấp điều dưỡng								1										

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú		
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng	
																	Cao cấp	Trung cấp							
11	Trần Thị Thanh Hoa		16/10/1984	2010	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Cao đẳng điều dưỡng									1									Phó Trưởng khoa	
12	Phùng Thị Mỹ Quang		1/1/1983	2010	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Cao đẳng điều dưỡng									1										
13	Nguyễn Thị Xuân Trang		24/12/1989	2010	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Cao đẳng điều dưỡng									1										
14	Nguyễn Thị Thùy Ngân		28/8/1975	1996	Phó Trưởng phòng, Phòng Dân số	Đại học kinh tế kỹ thuật												1						Trưởng phòng	
15	Đào Thị Mỹ Hiếu		8/5/1991	2015	Phòng Dân số	Y sĩ đa khoa									1									Phó Trưởng phòng	
16	Nguyễn Thị Hương		7/3/1990	2015	Khoa Dược	Cao đẳng dược								1											
17	Trần Thị Thúy Vân		2/1/1986	2010	Khoa Dược	Cao đẳng dược								1										Phó trưởng khoa	
18	Phan Thị Yến		8/1/1984	2010	Khoa Dược	Cao đẳng dược								1										Phó trưởng khoa	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đang ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
19	Võ Đăng Khoa	04/7/1967	01/8/1984	1993	Trưởng khoa, khoa Nội - Nhi	Bác Sĩ CKI Nội												1					Phó giám đốc	
20	Đoàn Văn Nuôi	21/6/1974		1999	Phó Trưởng khoa, khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ CK Siêu âm												1					Trưởng khoa	
21	Phan Văn Phát	01/7/1991		2013	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung cấp Kỹ thuật Hình ảnh y																1	KTV Trưởng khoa	
22	Mãng Giang Ly			2005	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ CKI Nhi												1					Phó trưởng khoa	
23	Phạm Khắc Dũng	15/11/1968	07/8/1978	1994	Phó trưởng phòng, Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	Bác sĩ đa khoa												1					Trưởng phòng	
24	Nguyễn Chí Công	18/01/1987		2011	Trạm Y tế xã Phước Quang	Cao đẳng điều dưỡng									1								Phó Trưởng trạm	
25	Bùi Thị Thanh Diễm			2011	Phó trưởng trạm, Trạm y tế xã Phước Hòa	Cao đẳng điều dưỡng						1											Trưởng trạm	
26	Nguyễn Thị Mỹ Lụa			2011	Trạm y tế xã Phước Sơn	Cao đẳng dược								1									Phó trưởng trạm	
27	Bùi Thanh Phong	03/10/1992		2013	Phó trưởng trạm, Trạm y tế xã Phước Nghĩa	Y sĩ đa khoa									1								Phó Trưởng trạm	
28	Nguyễn Thị Kim Oanh		13/8/1984	2011	Trạm Y tế xã Phước Lộc	Cao đẳng hộ sinh									1								Phó Trưởng trạm	
29	Bùi Ngọc Bích		28/6/1974	2011	Trạm y tế xã Phước An	Cao đẳng điều dưỡng									1								Phó Trưởng trạm	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
30	Lê Ngân Giang		12/22/1989	2011	Trạm Y tế thị trấn Diêu Trì	Cao đẳng điều dưỡng									1								Phó Trưởng trạm	
	TỔNG CỘNG: 30											1		4	16			7			1	1		
XV	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn																							
1	Lê Thanh Sang	1973		1999	Khoa CDHA	Bác sĩ đa khoa			1															
2	Nguyễn Xuân Toàn			1997	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ đa khoa			1															
		1973																						
3	Trần Thị Thanh Lựu		1980	2004	Khoa CSSKSS	Bác sĩ đa khoa			1															
4	Nguyễn Thị Thúy Oanh		1983	2006	Khoa CSSKSS	CNDD PS				1														
5	Nguyễn Thị Hoài Xuân		1993	2018	Khoa CSSKSS	Bác sĩ đa khoa			1															
6	Phan Thị Ngọc Thúy		1980	2004	Khoa CSSKSS	CNDD PS				1														
7	Vân Thị Diễm Kiều		1985	2006	Khoa CSSKSS	CNDD PS				1														
8	Hà Thị Hương		1992		Khoa YHCT	Bác sĩ YHCT			1															
9	Bùi Thị Thanh Thúy		1981	2006	Khoa YHCT	CNDD				1														
10	Nguyễn Thị Lài		1996	2020	Khoa Nội	Bác sĩ đa khoa			1															

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
11	Phan Ngọc Thiện	1990		2017	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ đa khoa			1															
12	Trần Lâm Duy Vy		1984	2020	Khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa			1															
13	Nguyễn Thị Như Hảo		1996	2020	Khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa			1															
14	Đoàn Nguyên Quýnh		1996	2020	Khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa			1															
15	Cao Trọng Nghĩa	1975		2000	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa			1															
16	Ngô Thương Phúc	1970		1997	Khoa YHCT	Bác sĩ CKI YHCT					1													
17	Thái Thái Thiện		1991	2012	Khoa YHCT	Bác sĩ YHCT			1															
18	Hồ Thị Hoa Lý		1991	2015	Trạm Y tế P. Bình Định	Y sĩ YHCT						1												
19	Nguyễn Thanh Hồng	1986		2015	Khoa YHCT	Y sĩ YHCT						1												
20	Lê Diệu Khang		1992	2016	Khoa KSBT	Y sĩ đa khoa						1												
21	Nguyễn Thanh Kiệt	1995		2019	Khoa KSBT	Bác sĩ Y Học Dự Phòng					1													
22	Huỳnh Vũ Khoa	1995		2019	Khoa KSBT	Bác sĩ Y Học Dự Phòng					1													
23	Phạm Thị Bích Trâm		1992	2016	Khoa KSBT	Y sĩ đa khoa						1												
24	Lê Thị Ánh Tuyết		1977	2002	Khoa Dược - TTB-VTYT- KSNK	DSDH			1															

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
25	Huỳnh Thị Thanh Khuê		1990	2014	Khoa Dược - TTB-VTYT- KSNK	DSĐH			1															
26	Lê Thị Hồng Nga		1984	2012	Khoa Dược - TTB-VTYT- KSNK	Dược sĩ Cao đẳng								1										
27	Nguyễn Như Quỳnh		1983	2010	Khoa Dược - TTB-VTYT- KSNK	Dược sĩ Cao đẳng								1										
28	Nguyễn Nữ Tú Trang		1985	2010	Khoa Dược - TTB-VTYT- KSNK	Dược sĩ Cao đẳng								1										
29	Phạm Hoàng Chấn	1980		2018	Khoa Dược - TTB-VTYT- KSNK	Dược sĩ Cao đẳng								1										
30	Nguyễn Sáng Á Phụng		1992	2018	Trạm Y tế Nhơn Phúc	Dược sĩ Cao đẳng								1										
31	Nguyễn Thị Minh Trưng		1981	2015	Trạm Y tế Nhơn Phúc	Dược sĩ Cao đẳng								1										
32	Nguyễn Thị Liên Anh		1980	2012	Trạm Y tế P. Bình Định	Dược sĩ Cao đẳng								1										
33	Lê Thị Ánh		1990	2012	Khoa YHCT	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
34	Phạm Thị Kim Chi		1985	2012	Khoa YHCT	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
35	Nguyễn Thị Liên		1992	2016	Khoa YHCT	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
36	Huỳnh Thị Mỹ Lan		1992	2012	Khoa Nội	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
37	Nguyễn Thị Thu Trà		1985	2018	Khoa Nội	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
38	Võ Thị Thu Sang		1990	2012	Trạm Y tế Nhơn Phúc	Điều dưỡng Cao đẳng									1									

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
39	Ngô Thúy Diễm		1990	2012	Trạm Y tế Nhơn Phúc	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
40	Vương Thị Mỹ Tặng		1992	2045	Khoa YHCT	KTV y cao đẳng										1								
41	Lê Thái Vinh	1984		2007	Khoa CDHA	KTV y cao đẳng										1								
42	Lê Thị Hồng Phú		1988	2010	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
43	Lê Thị Mỹ Hậu		1988	2013	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng Cao đẳng									1									
44	Võ Thị Diệu		1988	2010	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng Cao đẳng												1						
45	Lê Hồng Trâm		1995	2019	Trạm Y tế Nhơn An	Bác sĩ YHDP				1		1												
46	Huỳnh Thị Bích Hiển		1987	2010	Trạm Y tế Nhơn An	CD Dược								1										
47	Võ Thị Anh		1975	2001	Trạm Y tế Nhơn Tân	Y Sỹ						1												
48	Hồ Thị Thúy Hằng		1994	2015	Trạm Y tế Nhơn Tân	Y Sỹ							1											
49	Nguyễn Thị Mỹ Dung		1989	2010	Trạm Y tế Nhơn Tân	CD Điều Dưỡng									1									
50	Phan Minh Đán	1991		2016	Trạm Y tế Nhơn Tân	CD Dược								1										
	TỔNG CỘNG: 51									15	4	4	3	3	9	10	2		1					
XVI	Trung tâm y tế huyện Phù Cát																							
1	Phan Văn Phước	1978		2004	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ CKI- CDHA												1						

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bổ trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
2	Nguyễn Thị Bình		1974	2006	Phòng KHNV-ĐD	Cử nhân Hộ sinh											1					Trưởng phòng Dân số		
3	Ngô Thị Mỹ Lê		1982	2009	Phòng Tổ chức-Hành chính	Cử nhân Luật											1							
4	Trần Quang Vinh	1971		1992	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân Sinh học											1							
5	Nguyễn Thị Trâm		1970	1994	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa											1							
6	Lê Trọng Huy	1981		2002	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật y học				1												Cử nhân khoa Xét nghiệm		
7	Phạm Hoài Trần		1995	2019	Khoa Dược- CNK	Dược sĩ đại học				1												Phó Trưởng khoa Dược-CNK		
8	Nguyễn Thị Kim Hương		1984	2009	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật y học												1				Cử nhân khoa Xét nghiệm		
9	Trần Thị Trúc Thu		1990	2013	Khoa YHCT	Bác sĩ Y học cổ truyền			1													Phó Trưởng trạm Y tế xã Cát Hưng		
10	Lê Thị Ngọc Nữ		1992	2016	Khoa YHCT	Bác sĩ Y học cổ truyền			1													Phó Trưởng trạm Y tế xã Cát Trình		
11	Ngô Thị Hoa		1973	1998	Khoa YHCT	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền					1											Vị trí quy hoạch: Phó Giám đốc		

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đang ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
12	Nguyễn Thanh Ngăn	1986		2009	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ đa khoa			1														Phó Trưởng khoa Ngoại tổng hợp	
13	Phan Thị Ý Nhi		1995	2021	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ đa khoa			1														Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp	
14	Nguyễn Minh Khải	1993		2021	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ đa khoa					1												Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp	
15	Phạm Hồng Thái	1992		2018	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Y học dự phòng			1															
	Tổng cộng: 15								5	2	2							5	1					
XVII	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ																							
1	Võ Hoàng Duy	1991		2013	Trạm y tế Mỹ Tài	Y sĩ						1											Trưởng Trạm y tế	
2	Đỗ Thị Ngọc Bích		1992	2013	Trạm y tế Mỹ Tài	Y sĩ						1											Trưởng Trạm y tế	
3	Trần Lê Vi		1987	2010	Trạm y tế Mỹ Thành	Dược sĩ trung học																1		
4	Nguyễn Thị Phước		1974	2003	Trạm y tế Mỹ Thành	Bác sĩ đa khoa					1													Nội soi cổ tử cung
5	Nguyễn Văn Đệ	1975		2003	Trạm y tế Mỹ Quang	Bác sĩ đa khoa			1															Chẩn đoán hình ảnh
6	Đinh Văn Cưu	1990		2017	Khoa Xét nghiệm - X quang	Cử nhân kỹ thuật y học						1												

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đang ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng			
																	Cao cấp	Trung cấp							
7	Phan Thị Lệ Trinh		1971	1999	Khoa Xét nghiệm - X quang	Kỹ thuật y trung cấp																1			
8	Đặng Thị Thu Hồng		1969	1992	Khoa Xét nghiệm - X quang	Kỹ thuật y trung cấp																1			
9	Cao Văn Duyên	1993		2021	Khoa Ngoại	Bác sĩ đa khoa					1													Phó khoa	chấn thương chính hình
10	Ngô Tùng Mến	1970		1995	Trạm y tế xã Mỹ Thọ	Bác sĩ đa khoa			1																Nội tổng hợp
11	Trần Thị Thu Hiền		1994	2018	Khoa Y học cổ truyền	Y sĩ đa khoa định hướng YHCT						1													
12	Võ Thị Kim Bích		1972	1995	Khoa Y học cổ truyền	Điều dưỡng trung học																1			
13	Nguyễn Văn Giỏi	1990		2013	Khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa					1														Nhi
14	Trần Văn Ý	1972		1997	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thạc sĩ y tế công cộng												1							
15	Nguyễn Thị Loan		1991	2013	Khoa Y học cổ truyền	Y sĩ đa khoa định hướng YHCT								1											
	TỔNG CỘNG: 15								2		3	4			1				1				4		
XVIII	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn																								
1	Phạm Thị Út Trinh		16/6/1990	01/3/2021	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ đa khoa			1																
2	Hồ Dương Phúc	19/01/1986		01/11/2009	Khoa Nội- Nhi-Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa			1																

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
3	Nguyễn Thanh Hậu	20/10/1988		01/6/2016	Khoa Kiểm soát bệnh tật	Cử nhân YTCC			1															
4	Nguyễn Thị Bích Hạnh		20/5/1991	01/3/2021	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ đa khoa			1															
5	Trương Thị Thúy Giang		09/10/1994	01/3/2021	Khoa Nội- Nhi-Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa			1															
6	Lưu Trọng Ảnh	21/9/1987		01/3/2021	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ đa khoa			1															
7	Lê Thị Ánh Nga		24/8/1987	01/02/2010	Khoa Dược- TTB-VTYT- KSNK	Dược sĩ đại học			1														Phó Trưởng khoa	
8	Lê Thị Hồng Vân		28/7/1976	01/10/1999	Phòng Dân số	Cử nhân YTCC			1														Trưởng phòng	
	TỔNG CỘNG: 08								8															
XIX	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân																							
1	Nguyễn Thị Yến		1982	2011	Khoa Hồi sức, cấp cứu	Cao đẳng điều dưỡng								1									Điều dưỡng trưởng khoa	
2	Nguyễn Thị Tánh		1987	2010	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng								1										
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		1989	2010	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Cao đẳng điều dưỡng								1										
4	Nguyễn Đình	1971		2003	Khoa Nội tổng hợp	BS chuyên khoa I											1							
5	Bùi Thị Thanh Phương			2010	Khoa Nội tổng hợp	Cao đẳng điều dưỡng								1										

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
6	Hồ Việt Huy	1982		2007	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cử nhân điều dưỡng - Gây mê hồi sức			1	1														Tuyển sinh lớp nào trước sẽ học lớp đó
7	Hoàng Minh Nhựt	1974		1996	Trạm y tế xã Ân Hữu	Bác sĩ đa khoa												1						
8	Ngô Đình Nam	1986		2011	Trạm y tế xã Ân Hữu	Dược sĩ trung cấp																1		
9	Phạm Tất Thắng	1993		2016	Trạm y tế xã Ân Thạnh	Y sĩ y học dự phòng								1										
	TỔNG CỘNG: 10								1	1					5				2				1	
XX	Trung tâm y tế huyện An Lão																							
1	Nguyễn Thị Bích Ánh		02/10/1970	1992	Khoa Khám - HSCC	Bác sĩ đa khoa												1						Phó Giám đốc
2	Lê Kim Hùng	12/12/1970		1995	Khoa Khám - HSCC	Bác sĩ đa khoa												1						trưởng khoa
3	Đình Văn Hem	11/30/1985		2015	Trạm y tế xã An Vinh	Bác sĩ đa khoa			1															Phó Giám đốc
4	Đình Văn Xôn	8/15/1990		2016	Trạm y tế xã An Dũng	Bác sĩ đa khoa			1															Phó Giám đốc
5	Trần Thị Phước Hạnh		6/8/1989	2014	Khoa Ngoại - CSSKSS	Bác sĩ đa khoa			1															
6	Trần Văn Tâm	29/12/1974	29/12/1974	2003	Khoa Dược - Cận lâm sản	Bác sĩ định hướng CĐHA			1															
7	Phạm Văn Thuận	26/10/1965		1987	Khoa Khám - HSCC	Điều dưỡng Trưởng khoa																1		
8	Nguyễn Thị Nhị		5/1/1987	2010	Khoa Ngoại - CSSKSS	Nữ hộ sinh trung cấp																1		

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
9	Nguyễn Thị Xuân		20/08/1992	2013	Khoa Ngoại - CSSKSS	Nữ hộ sinh trung cấp																1		
10	Nguyễn Thị Hồng Tâm		30/01/1988	2010	Khoa Ngoại - CSSKSS	Nữ hộ sinh trung cấp																1		
11	Cao Văn Triệu	1/1/1965		1987	Khoa Dược - Cận lâm sản	Điều dưỡng Trung cấp																1		
12	Trần Phòng	9/9/1966		1988	Khoa Kiểm soát bệnh tật	Trung cấp điều dưỡng																1		
13	Nguyễn Văn Phúc	1/1/1972		2010	Khoa Kiểm soát bệnh tật	Trung cấp KTVXN																1		
14	Nguyễn Ngọc Bằng	2/10/1971		2008	Khoa Kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng trung học																1		
15	Ngô Thị Thanh Hoài		01/01/1981	2004	TYT An Hòa	Điều dưỡng trung cấp																1		
16	Trương Thị Hải		25/5/1981	2002	TYT An Tân	Điều dưỡng																1		
17	Trần Thị Bích Vành		26/1/1983	2008	TYT An Hưng	Nữ hộ sinh trung học																1		
18	Nguyễn Thị Ái Quyên		20/11/1992	2013	TYT An Toàn	Nữ hộ sinh trung học																1		
19	Trần Thị Nở		25/7/2012	2013	TYT thị trấn An Lão	Nữ hộ sinh trung học																1		
	TỔNG CỘNG: 19								4								2					13		
XXI	Trung tâm y tế huyện Vân Canh																							
1	Đoàn Thị Niềm		1989	2015	Viên chức Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ đa khoa			1														Phó trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	chuyên ngành Sân phụ khoa
2	Đặng Mạnh Hiếu	1989		2015	Phó trưởng Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	Bác sĩ đa khoa			1														Trưởng khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	chuyên ngành Ngoại khoa

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đang ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bổ trí sau đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng		
																	Cao cấp	Trung cấp						
3	Đình Văn Hùng	1986		2016	Viên chức Trạm Y tế xã Canh Hiệp	Bác sĩ đa khoa			1															chuyên ngành Truyền nhiễm
4	Sô Y Nhật		1992	2016	Viên chức khoa Kiểm soát bệnh tật	Cử nhân YTCC				1														Y tế công cộng
5	Trần Thị Thanh Bảo		1991	2016	Viên chức phòng Kế hoạch - Nghịệp vụ - Điều dưỡng	Dược sĩ đại học			1														Phó phòng Kế hoạch - Nghịệp vụ - Điều dưỡng	Dược lý và Dược lâm sàng
6	Hồ Anh Luân	1989		2010	Viên chức Trạm Y tế xã Canh Vinh	Y sĩ						1												
7	Thái Thị Thiên Thi		1991	2010	Viên chức Phòng Dân số	Trung cấp Điều dưỡng																1		
8	Lê Hữu Lý	1988		2013	Viên chức khoa Kiểm soát bệnh tật	Trung cấp Điều dưỡng																1		
9	Ngô Thị Hồng Liên		1975	2002	Phó Giám đốc	BSCKI Nhi											1							Giám đốc
10	Lơ O Thị Hồng Nguyệt		1982	2009	Trưởng khoa, Truyền nhiễm	BSCKI Nội												1						Phó Giám đốc
	TỔNG CỘNG: 10								4	1		1					1	1					2	
XXII	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh																							
1	Nguyễn Thị Minh Nhật		1985	2012	Khoa Nội- Nhi-YHCT	BS CKI												1						Phó Giám đốc
2	Đình Thị Thanh Thu		1992	2017	Khoa Nội- Nhi-YHCT	Bác sĩ			1															
3	Nguyễn Thị Hương Xen		1989	2011	Khoa Nội- Nhi-YHCT	Y sĩ YHCT							1											
4	Nguyễn Thị Hạnh		1981	2011	Khoa Nội- Nhi-YHCT	Cao Đẳng ĐD									1									

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
5	Lê Nữ Thùy Anh		1988	2010	Khám - HSCC	Cao Đẳng ĐD												1						
6	Nguyễn Thị Mỹ Nữ		1983	2009	Khoa Bệnh Nhiệt đới	Cử nhân ĐD												1						
7	Nguyễn Thị Thủy Hương		1982	2005	Khoa CSSKSS	Cử nhân hộ sinh												1						
8	Nguyễn Thị Mai Thanh		1976	1998	Khoa CSSKSS	Cử nhân hộ sinh												1						
9	Lê Khắc Triệu	1987		2009	Khoa Ngoại- LCK	Cao Đẳng ĐD											1							
10	Lê Thị Tú Sinh		1992		Khoa CLS	Cử nhân kỹ thuật y											1							
11	Nguyễn Văn Linh	1992		2016	Khoa Ngoại- LCK	Cao Đẳng ĐD									1									
12	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		1992	2014	Khoa CLS	Cao đẳng kỹ thuật y									1									
13	Lê Thị Bích Thiệp		1977	2004	Khoa CLS	Trung học kỹ thuật y																1		
14	Nguyễn Thị Thiệt		1984	2010	Khoa Dược	Dược sĩ cao đẳng								1										
15	Nguyễn Thị Định		1986	2009	Khoa Dược	Dược sĩ cao đẳng								1										
16	Nguyễn Trọng Đương	1972		1996	Khoa KSBT	Y sĩ						1												
17	Cao Thanh Mười	1991		2013	Khoa KSBT	Y sĩ							1											
18	Nguyễn Thị Trang		1989	2011	Khoa KSBT	Cao Đẳng ĐD								1										
19	Bùi Thị Mỹ Hộp		1989	2011	Phòng Dân số	Cao Đẳng ĐD								1										
20	Trần Anh Thư		1988	2010	Phòng TC- HC-KHTH	Dược sĩ cao đẳng								1										
21	Lê Thị Hiền		1971	2000	TYT xã Vĩnh Hòa	Y sĩ									1									

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo																Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học	Chuẩn hóa cao đẳng			
																	Cao cấp	Trung cấp							
22	Nguyễn Thị Lệ Chi		1975	2014	TYT xã Vĩnh Hòa	Dân số YT									1							1			
23	Nguyễn Thanh Hùng	1984		2006	TYT xã Vĩnh Hòa	Y sĩ						1						1						Phó trưởng trạm	
24	Lê Văn Bảo	1963		1983	TYT xã Vĩnh Thịnh	Bác sĩ						1													
25	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		1972	1991	TYT xã Vĩnh Thịnh	Y sĩ									1										
26	Nguyễn Thị Xuân Mai		1991	2017	TYT xã Vĩnh Thịnh	Y sĩ									1										
27	Lê Thị Bích Hạnh		1981	2004	TYT xã Vĩnh Thịnh	Cao đẳng hộ sinh									1										
28	Nguyễn Thị Bích Thủy		1970	1991	TYT xã Vĩnh Thịnh	Y sĩ									1										
29	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1969	2011	TYT xã Vĩnh Thịnh	Dân số YT																1			
30	Nguyễn Thái Dũng	1972		1996	TYT xã Vĩnh Quang	Bác sĩ												1						Trưởng trạm	
31	Nguyễn Thị Trúc Lưu		1984	2009	TYT xã Vĩnh Quang	Hộ sinh trung học									1										
32	Trần Thu Phương		1989	2016	TYT xã Vĩnh Thuận	Cao Đẳng ĐD									1										
33	Đinh Văn Trên	1989		2016	TYT xã Vĩnh Thuận	Bác sĩ				1								1							
34	Đinh Thị Ngúa		1983	2014	TYT xã Vĩnh Thuận	Dân số YT																1			
35	Đinh Hâu	1982		2011	TYT xã Vĩnh Kim	Bác sĩ				1															
36	Nguyễn Thị Cầm Loan		1980	2010	TYT xã Vĩnh Kim	Hộ sinh trung học																	1		
37	Đinh Đương	1982		2010	TYT xã Vĩnh Kim	Y sĩ						1													
38	Đinh Thị Nguồn		1982	2000	TYT xã Vĩnh Kim	Y sĩ						1													

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
39	Đinh Văn Bé	1989		2015	TYT thị trấn Vĩnh Thạnh	Bác sĩ			1								1							
40	Lê Thị Hồng Nhung		1973	2014	TYT xã Vĩnh Hiệp	Dân số YT								1										
41	Nguyễn Văn Tám	1972		1997	TYT xã Vĩnh Hảo	BS CKI																		
42	Đinh Thị Sơn		1989	2017	TYT xã Vĩnh Sơn	Bác sĩ			1								1							
43	Đinh Thị Nhiều		1990	2015	TYT xã Vĩnh Sơn	Y sĩ						1												
44	Bùi Thị Mỹ Hạnh		1989	2011	TYT xã Vĩnh Sơn	Cao Đẳng ĐD								1										
45	Đinh Văn Trinh	1987		2013	TYT xã Vĩnh Sơn	Y sĩ						1												
46	Đinh Văn Diệp	1988			Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	Bác sĩ			1															
	TỔNG CỘNG: 50								6			1	7	1	3	13	2		6	6			5	
XXIII	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn																							
1	Đặng Trường Nhanh	9/17/1992		2016	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ đa khoa			1														Phó Trưởng khoa Khám bệnh	
2	Cao Thanh Định	11/6/1971		2009	Trưởng khoa Truyền Nhiễm	Bác sĩ đa khoa			1															
3	Đặng văn Trí	9/24/1968		1990	Trưởng Trạm Y tế Bình Thành	Bác sĩ đa khoa			1															
4	Đinh Văn Dung	10/30/1990		2016	Trưởng Trạm Y tế Tây Thuận	Bác sĩ đa khoa			1															

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bổ trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
5	Đoàn Việt Thịnh	7/25/1985		2007	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ đa khoa			1														Phó Trưởng khoa Ngoại tổng hợp	Tốt nghiệp liên thông năm 2020
6	Cao Dương Tám	12/26/1986		2008	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ đa khoa			1														Phó Trưởng khoa Ngoại tổng hợp	
7	Bùi Kim Quang	7/25/1994		2018	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Bác sĩ YHDP			1														Phó trưởng khoa YTCC và ĐD	
8	Nguyễn Ngọc Thạch	11/5/1994		2018	Phòng Kế hoạch - Nghịệp vụ - Điều dưỡng	Bác sĩ YHDP			1														Phó trưởng phòng KH-NV- ĐD	
9	Nguyễn Thị Thu		11/10/1993	2016	Trạm Y tế xã Bình Nghi	Y sĩ									1								Trưởng Trạm Y tế xã Bình Nghi	
10	Trần Văn Được	11/30/1974		1999	Điều dưỡng trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cử nhân Điều dưỡng												1						Quản lý Điều dưỡng
11	Võ Văn Linh	13/7/1985		2010	Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng												1						
12	Trương Thị Bình		10/8/1987	2010	Điều dưỡng trưởng khoa LCK RHM- MẮT-TMH	Cử nhân Điều dưỡng												1						

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm tuyển dụng	Khoa/phòng	Trình độ chuyên môn hiện tại	Đăng ký đào tạo															Vị trí quy hoạch bố trí sau đào tạo	Ghi chú	
		Nam	Nữ				NCS (TS)	CKII	CKI	Ths	BS định hướng	BSDK	BS YHCT	DSDH	Cử nhân Y	Cử nhân kỹ thuật y	Chính trị		QLNN	Ngoại ngữ	Tin học			Chuẩn hóa cao đẳng
																	Cao cấp	Trung cấp						
13	Võ Thị Trang		1/11/1987	2009	Điều dưỡng trưởng Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Cử nhân Điều dưỡng												1						
	TỔNG CỘNG: 13								8						1			4						

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

